

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 22-3-2021

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc V, sinh năm 1992; tại: Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 19, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Trần Ngọc T, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 chị em, người lớn sinh năm 1991, người nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 05/8/2020 thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 19/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Thành L, sinh năm 1990; thường trú: Ấp 1, xã P, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Phòng số 26B, nhà trọ M, Khu phố 1, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 19, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ P, số 27 KDC T, Khu phố B2, phường T, thành phố S, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Công Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Ngọc V và ông Đặng Thành L là bạn cùng ở trọ tại khu nhà trọ Mthuộc khu phố 1, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, V ở phòng 25B, ông L ở phòng 26B.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, V sang phòng trọ của ông L chơi và mượn điện thoại di động Iphone 11 của ông L để gọi cho người bạn tên Quốc nhưng không liên lạc được, V nhờ ông L dùng xe mô tô chở V đến khu công nghiệp Nam TU thuộc phường Bể gặp Quốc. Ông L chở V đi nhưng khi đến nơi thì Quốc có việc bận không gặp được nên ông L chở V về lại khu nhà trọ M. Ông L đi ngủ, V vẫn giữ điện thoại của ông L để liên lạc với Quốc.

Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, V cầm điện thoại di động của ông L đi đến Khu công nghiệp Nam TU để gặp Quốc, mục đích mượn xe mô tô và giấy tờ xe để mang đi cầm nhưng Quốc không đồng ý cho mượn. V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 11 của ông L để cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đón xe ôm đến tiệm cầm đồ Anh Phát 2, thuộc phường L, thị xã R, tỉnh Bình Dương để cầm điện thoại. Trên đường đi, ông L gọi vào số điện thoại của ông L nhưng V tắt nguồn điện thoại để ông L không liên lạc được. Khi đến tiệm cầm đồ Anh Phát 2, V cầm điện thoại Iphone 11 cho ông Lê Công Đ là người quản lý tiệm cầm đồ với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 06/8/2020, V gọi điện thoại cho ông Bùi Xuân N là bạn cùng quê với V nói có chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu trắng đang cầm tại tiệm cầm đồ Anh Phát 2 muốn bán cho N với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), ông N đồng ý mua. Ngày 08/8/2020, V cùng N đi đến tiệm cầm đồ Anh Phát 2 để chuộc điện thoại Iphone 11, N đưa cho ông Đ số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) để chuộc điện thoại di động Iphone 11, N đưa cho V thêm 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi lấy điện thoại. Ngày 11/8/2020, V chuyển đi khỏi nhà trọ M. Ngày 14/8/2020, ông L đến Công an phường H để trình báo sự việc. Công an phường H mời V đến trụ sở để làm việc, V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của ông L. Công an phường H đã tiến hành thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng do ông Bùi Xuân N giao nộp và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 329/KLTS – TTHS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã TU kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng trị giá 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và đã trả điện thoại cho ông L vào ngày 23/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/10/2020, Trần Ngọc V đã trả cho ông Bùi Xuân N số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Bị hại ông Đặng Thành L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân N không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 42/CT-VKS.TU ngày 23/02/2021 của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc V mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Quá trình điều tra bị hại ông Đặng Thành L trình bày diễn biến sự việc phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân N trình bày: Ngày 08/8/2020 khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng từ tiệm cầm đồ ông N không biết đây là điện thoại mà V chiếm đoạt của ông Đặng Thành L.

Quá trình điều tra người làm chứng ông Lê Công Đ trình bày: Khi nhận cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng ông Đ không biết đây là điện thoại do V chiếm đoạt của ông Đặng Thành L vào ngày 05/8/2020 để đem cầm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày

05/8/2020 tại khu phố 1, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Trần Ngọc V đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Đặng Thành L cho mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt mang cầm và sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 329/KLTS – TTHS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng giá trị 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận T được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã trả lại số tiền thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho ông L, ông L không có yêu cầu gì khác.

Ngày 13/10/2020, bị cáo Trần Ngọc V đã trả ông Bùi Xuân N số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), ông N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Khi ông Lê Công Đ cầm điện thoại và khi ông Bùi Xuân N mua điện thoại không biết điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng bị cáo V có được do chiếm đoạt của ông Đặng Thành L vào ngày 05/8/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU không xử lý ông Đ, ông N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Ngọc V cho đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương

